

BIỂU MẪU 01

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU

TRƯỜNG MN AN SINH A

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Trẻ PTBT đạt 99% không chế tỷ lệ béo phì	Trẻ PTBT đạt 95,3% phần đầu cuối năm giảm tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân, thấp còi xuống 2% không chế tỷ lệ béo phì
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo thông tư 28/2016-BGDĐT 100%	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo thông tư 28/2016-BGDĐT 100%
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	98%-100% theo yêu cầu của độ tuổi	98%-100% theo yêu cầu của độ tuổi
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	-HD giao lưu cảm xúc - HD với đồ chơi - HD chơi -HD chơi- tập có chủ đích -HD ăn, ngủ, VS cá nhân	- HD chơi -HD học - HD lao động -HD ăn, ngủ, VS cá nhân

An Sinh, ngày 20 tháng 09 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Huyền

BIỂU MẪU 02*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)***PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU****TRƯỜNG MN AN SINH A****THÔNG BÁO****Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022-2023**

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	214			35	50	57	72
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	214			35	50	57	72
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0			0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	214			35	50	57	72
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	214			35	50	57	72
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	214			35	50	57	72
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	204			34	48	52	70
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10			1	2	5	2
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	208			35	49	53	71
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	6			0	1	4	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0			0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	214			35	50	57	72

1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	35			35			
2	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo	179				50	57	72

An Sinh, ngày 20 tháng 09 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Huyền

BIỂU MẪU 03

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU

TRƯỜNG MN AN SINH A

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	Số m2/trẻ
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	10	2,5
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5975,6	29,4
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2700	12,6
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	520	2,4
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	120	0,56
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	100	0,46
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	390	1,82
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	135,6	0,63
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		

1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10				
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định					
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	40				
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số					
1	Máy vi tính	10				
2	Máy ảnh kỹ thuật số	1				
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác					
1	Ti vi	11				
2	Nhạc cụ (Đàn ocan, ghi ta, trống)	11				
3	Máy photo	1				
5	Catsset					
6	Đầu Video/đầu đĩa					
7	Thiết bị khác					
8	Đồ chơi ngoài trời	40				
9	Bàn ghế đúng quy cách	130				
10	Thiết bị khác...					
		Số lượng (m2)				
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		10		0,46 m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện đảm bảo vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..	...		

An Sinh, ngày 20 tháng 09 năm 2022



Phạm Thị Huyền

BIỂU MẪU 04*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)***PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU****TRƯỜNG MN AN SINH A****THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở
giáo dục mầm non, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	25			20	5	0			20	3	17	5	1	
I	Giáo viên	20			15	4	1		16	2	2	13	6	1	
1	Nhà trẻ	4			4					4	0	3	1		
2	Mẫu giáo	16			12	4				14	2	11	4	1	
II	Cán bộ quản lý	3			3					2	1	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		2			
III	Nhân viên														
1	N.viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1				1									
5	Nhân viên khác														

*An Sinh, ngày 20 tháng 09 năm 2022***Thủ trưởng đơn vị****Phạm Thị Huyền**

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MN AN SINH A

Số:234 /VB-TrMN
V/v thực hiện công khai trong trường
học”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Sinh, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**VĂN BẢN CHỈ ĐẠO
CÔNG KHAI TRONG TRƯỜNG HỌC**

- Căn cứ theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản liên quan khác.
- Căn cứ hướng dẫn công khai của PGD&ĐT Đông Triều
- Trường MN An Sinh A ban hành văn bản thực hiện công khai trong trường học:

1/ Nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng; Công khai thu chi tài chính;

2/ Hình thức công khai và thời điểm công khai: Trên trang thông tin của trường, bảng tin vào đầu, cuối năm học.

Nhận được văn bản này yêu cầu bộ phận chuyên môn, kế toán, hành chính triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

-Lưu: VT.



Phạm Thị Huyền